TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3323/2023/DS-ST
Ngày: 28/8/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phụng;

2. Ông Chu Mạnh Tường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 258/2023/TLST-DS ngày 24/02/2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3826/2023/QĐST-DS ngày 05/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4568/2023/QĐST-DS ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT.

Trụ sở: Lầu A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường B, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970, theo giấy ủy quyền số 916/2022/UQ-TGĐ ngày 09/12/2022. (xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Minh D, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số A Đường số B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Ngày 26/9/2019, ông Lê Minh D có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tin (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng với hạn mức sử dụng là 14,000,000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi cấp thẻ tín dụng, ông D đã thực hiện giao dịch đến ngày 23/01/2021 với tổng số tiền 42.100.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT với tổng số tiền đã trả 32.040.000 đồng. Kể từ ngày 23/01/2021 đến nay, ông D không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã thông báo nhiều lần.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 28/8/2023 tổng cộng là: 38.725.229 đồng, bao gồm nợ gốc: 17.346.881 đồng; nợ lãi: 21.378.348 đồng, tiền lãi phát sinh tiếp tục tính theo Hợp đồng từ sau ngày 28 cho đến khi tất toán xong khoản nợ vay.

Bị đơn ông D đã được Tòa án tống D hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tòa để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Tranh chấp giữa hai bên phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Xét về hình thức Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/9/2019 giữa Ngân hàng SGTT và ông D được lập bằng văn bản và xác lập hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo nội dung hợp đồng, ông D được cấp hạn mức 14.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng và áp dụng chính sách lãi theo dạng thẻ tín dụng ở từng giai đoạn (mức lãi suất được áp dụng theo thông báo số 113/TB-TTT ngày 04/7/2011 của ngân hàng). Sau khi cấp thẻ tín dụng, ông D đã thực hiện nhiều giao dịch từ ngày đến ngày 23/01/2021 với tổng số tiền 42.100.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 32.040.000 đồng. Kể từ ngày 24/01/2021 đến nay, ông D ngưng không đóng tiền vốn và lãi nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định trong hợp đồng. Số tiền ông D phải trả bao gồm khoản nợ gốc: 17.346.881 đồng; nợ lãi: 21.378.348 đồng, tổng cộng là: 38.725.229 đồng. Lãi suất tiêu dùng áp dụng đối với thẻ tín dụng hai bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Do bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để xác định bị đơn có vay tiền và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với ông Lê Minh D;

Buộc ông Lê Minh D phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền: 38.725.229 (ba mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm hai mươi chín) đồng, bao gồm số tiền gốc 17.346.881 (mười bảy triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm tám mươi mốt) đồng, khoản nợ lãi: 21.378.348 (hai mươi mốt triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm bốn mươi tám) đồng.

Kể từ ngày 29/8/2023, ông Lê Minh D còn phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 1.936.261 (một triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm sáu mươi mốt) đồng buộc ông Lê Minh D chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT được nhận lại tiền tạm ứng án phí 815.348 đồng, theo biên lai số 0008190 ngày 23/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Khắc Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA